

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày

tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2026
của Chính phủ về thúc đẩy phát triển thị trường trong nước,
kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên
dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh An Giang**

Thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc thúc đẩy phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 88/NQ-CP.
- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh An Giang.
- Phân công rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thúc đẩy phát triển lĩnh vực thương mại, dịch vụ, sản xuất và các lĩnh vực liên quan theo định hướng của Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở.
- Các nhiệm vụ phải có lộ trình cụ thể, xác định rõ cơ quan chủ trì, phối hợp và thời gian hoàn thành.
- Gắn việc thực hiện Nghị quyết với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 88/NQ-CP, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển bền vững các ngành, lĩnh vực

liên quan.

2. Mục tiêu cụ thể hàng năm

- a) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 20 - 25%;
- b) Tỷ lệ hàng Việt Nam tại hệ thống phân phối đạt từ 80 - 85%;
- c) Tổ chức tối thiểu 20 - 30 chương trình xúc tiến thương mại/kết nối cung cầu/năm;
- d) Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử phân đầu đạt trên 70%;
- đ) Tỷ lệ dân số trưởng thành tham gia mua sắm trực tuyến đạt 80%;
- e) Tối thiểu 10% chợ truyền thống được cải tạo, nâng cấp theo hướng văn minh, an toàn, có ứng dụng số.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển thị trường trong nước

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động thương mại, phân phối, lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo hướng tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch.

b) Triển khai kịp thời các chính sách của Trung ương về hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, phát triển thị trường trong nước.

c) Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong hoạt động sản xuất, tiêu thụ hàng hóa.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; kích cầu tiêu dùng nội địa

a) Thực hiện tốt Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.

b) Tổ chức tuyên truyền sâu rộng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” gắn với các phong trào, sự kiện chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Triển khai các chương trình kích cầu tiêu dùng: chương trình khuyến mại tập trung; chương trình bình ổn thị trường; các sự kiện hưởng ứng “Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam”, “Ngày Thương hiệu Việt Nam”

d) Tăng cường truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội nhằm quảng bá sản phẩm Việt Nam, sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

3. Tổ chức hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu

a) Tổ chức hội chợ, triển lãm, phiên chợ hàng Việt; chương trình “Đưa hàng Việt về nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới”.

b) Tổ chức hội nghị kết nối cung - cầu, kết nối giao thương giữa doanh nghiệp sản xuất và hệ thống phân phối trong và ngoài tỉnh.

c) Hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu

biểu, sản phẩm đặc trưng của tỉnh vào hệ thống phân phối hiện đại.

d) Tăng cường liên kết vùng, kết nối tiêu thụ hàng hóa giữa tỉnh An Giang với các địa phương trong cả nước.

4. Phát triển hạ tầng thương mại và hệ thống phân phối

a) Rà soát, phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi phù hợp quy hoạch tỉnh.

b) Nâng cấp, cải tạo chợ truyền thống: đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy; ứng dụng công nghệ số trong quản lý; khuyến khích phát triển các mô hình bán lẻ hiện đại tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới.

c) Xây dựng và phát triển điểm bán hàng Việt, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, hỗ trợ xây dựng phòng trưng bày sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

5. Phát triển thương mại điện tử và chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại

a) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã: Tham gia sàn thương mại điện tử; ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn và sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử angiang.numbala.com; hỗ trợ các cơ sở thực hiện ứng dụng quảng bá sản phẩm Gcheck; Kinh doanh trên nền tảng Vnetrip,...

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn: Kỹ năng bán hàng online; kỹ năng số, marketing số.

c) Triển khai các mô hình xúc tiến thương mại số: Hội chợ trực tuyến, livestream bán hàng.

d) Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu số về sản phẩm, doanh nghiệp, thị trường phục vụ kết nối cung - cầu.

6. Hỗ trợ sản xuất, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh hàng hóa

a) Phát triển chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản, thủy sản, sản phẩm OCOP.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp: Truy xuất nguồn gốc, mã số, mã vạch, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm.

c) Khuyến khích hỗ trợ ứng dụng thiết bị, máy móc tiên tiến vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, thân thiện môi trường.

d) Gắn phát triển sản xuất với nhu cầu thị trường, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm.

7. Phát triển dịch vụ logistics, nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng

a) Kết nối hệ thống logistics phục vụ sản xuất, lưu thông hàng hóa trong tỉnh và liên vùng.

b) Khuyến khích phát triển logistics phục vụ thương mại điện tử.

c) Nâng cao năng lực vận chuyển, kho bãi, giao nhận hàng hóa.

8. Bình ổn thị trường, đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hóa

- a) Theo dõi sát diễn biến thị trường, giá cả hàng hóa thiết yếu.
- b) Xây dựng và triển khai phương án bình ổn thị trường, đặc biệt vào dịp lễ, Tết.
- c) Đảm bảo nguồn cung hàng hóa đầy đủ, không để xảy ra tình trạng khan hiếm, tăng giá bất hợp lý.

9. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; bảo vệ người tiêu dùng

- a) Tăng cường kiểm tra, xử lý buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng
- b) Kiểm soát hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số.
- c) Đẩy mạnh thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- d) Phát huy vai trò lực lượng Quản lý thị trường trong kiểm tra, giám sát thị trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP trên địa bàn tỉnh, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Theo dõi sát diễn biến thị trường, cung cầu, giá cả hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu; chủ động tham mưu các giải pháp điều tiết phù hợp, không để xảy ra tình trạng khan hàng, sốt giá cục bộ, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân.

c) Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, đưa hàng Việt về nông thôn, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, hải đảo; tổ chức các chương trình khuyến mại tập trung gắn với các dịp lễ, tết, ngày cuối tuần và mùa mua sắm cao điểm, góp phần kích cầu tiêu dùng trong nước.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử, nền tảng số, bán hàng trực tuyến, livestream, mở rộng kênh phân phối hiện đại; thúc đẩy quảng bá, tiêu thụ sản phẩm địa phương trên môi trường số.

đ) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và uy tín hàng Việt.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp

lý.

g) Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

a) Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm sản xuất trong tỉnh; phối hợp tổ chức các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, khu vực biên giới, hải đảo gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, góp phần kích cầu tiêu dùng và phát triển thị trường nội địa.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất xây dựng và quảng bá thương hiệu; đẩy mạnh xúc tiến thương mại điện tử, kết nối với các sàn giao dịch và chuỗi phân phối hiện đại để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; chủ động tham gia các hội chợ, triển lãm, chương trình kết nối cung cầu trong và ngoài tỉnh nhằm quảng bá hình ảnh sản phẩm, doanh nghiệp An Giang.

c) Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai chương trình kích cầu du lịch - tiêu dùng gắn với các sự kiện lớn của địa phương.

d) Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; tham mưu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả xúc tiến, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Sở Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai các giải pháp phát triển du lịch gắn với văn hóa, thể thao và thương mại, góp phần mở rộng thị trường trong nước.

b) Tăng cường tổ chức, lồng ghép các sự kiện, lễ hội du lịch với chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá hàng hóa và sản phẩm đặc trưng của địa phương, tạo trải nghiệm mới, kích cầu tiêu dùng, thu hút du khách trong và ngoài nước.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng điểm đến du lịch hấp dẫn, đa dạng, mang bản sắc văn hóa, gắn với sản phẩm du lịch đặc thù và phát triển du lịch cộng đồng.

d) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan trong công tác quảng bá, xúc tiến du lịch - thương mại - đầu tư; tham mưu, đề xuất giải pháp kích cầu du lịch, phát triển thị trường nội địa.

đ) Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, nâng cao chất lượng dịch vụ, quảng bá hình ảnh điểm đến An Giang gắn với văn hóa, ẩm thực, mua sắm, lễ hội đặc trưng, góp phần thúc đẩy tiêu dùng và phát triển kinh tế địa phương.

4. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và lễ hội phục vụ Nhân dân; gắn kết với hoạt động du lịch và thương mại nhằm kích cầu tiêu dùng, quảng bá hình ảnh tỉnh.

b) Khuyến khích, phối hợp hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sáng tạo, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm văn hóa, góp phần phát triển kinh tế sáng tạo và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

c) Phối hợp với Sở Du lịch, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh trong công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch, phát huy bản sắc văn hóa tỉnh An Giang gắn với phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

5. Sở Tài chính

a) Phối hợp Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp về tài chính, ngân sách theo quy định để hỗ trợ triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường trong nước.

b) Theo dõi, quản lý giá theo thẩm quyền; kịp thời phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh về giá cả hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; phối hợp theo dõi diễn biến cung cầu, giá thị trường đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá, tham mưu triển khai các biện pháp bình ổn giá theo quy định khi cần thiết, góp phần ổn định thị trường, bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa thiết yếu và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, nhất là trong các dịp lễ, Tết và thời điểm thị trường có biến động.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo phát triển sản xuất nông sản, thực phẩm an toàn, chất lượng cao; đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước.

b) Phối hợp Sở Công Thương, các địa phương và đơn vị có liên quan đẩy mạnh tiêu thụ nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh thông qua hệ thống phân phối hiện đại, sàn thương mại điện tử và các chương trình kết nối cung cầu.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong hoạt động xây dựng, đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; thực hiện truy xuất nguồn gốc trên hệ thống thông tin quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh; đăng ký mã số mã vạch, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các công cụ cải tiến năng suất chất lượng nhằm nâng cao chất lượng, giá trị và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá địa phương.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp triển khai công tác tuyên truyền Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong các cơ sở giáo dục phù hợp với cấp học, điều kiện thực tế và yêu cầu nhiệm vụ năm học; góp phần nâng cao nhận thức, ý thức ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam cho học sinh.

9. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Tăng cường nắm tình hình, kiểm tra, kiểm soát địa bàn; chủ động đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến thương mại, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

b) Tăng cường quản lý địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động thương mại, đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng.

11. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh

a) Đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm các mặt hàng chủ lực, đặc trưng của tỉnh kết hợp với công tác xúc tiến thương mại, mở rộng hệ thống phân phối để đưa hàng trong tỉnh, hàng Việt Nam đến tay người tiêu dùng, ưu tiên người dân ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham gia thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về thúc đẩy phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh An Giang, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh;
- Các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- UBND cấp xã;
- LĐVP, các đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, hvathien “HT”.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC**Phân công nhiệm vụ triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
1	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về thương mại, phân phối, lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương	Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành	2026-2027	Báo cáo, đề xuất UBND tỉnh
2	Tổ chức chương trình khuyến mại tập trung, bình ổn thị trường	Sở Công Thương	Sở Tài chính, doanh nghiệp phân phối	Hàng năm	Kế hoạch, báo cáo kết quả
3	Tuyên truyền Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”	Sở Công Thương	Sở Văn hóa và Thể thao; Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Chương trình truyền thông, tin bài
4	Tổ chức hội chợ, triển lãm, kết nối cung - cầu hàng hóa	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Sở Công Thương, doanh nghiệp	Hàng năm	≥2 hội chợ, ≥4 kết nối/năm
5	Phát triển chợ, siêu thị, điểm bán hàng Việt	Sở Công Thương	UBND cấp xã	2026-2027	Điểm bán hàng Việt, báo cáo
6	Cải tạo chợ truyền thống, đảm bảo phòng cháy, chữa cháy và an toàn thực phẩm	Sở Công Thương	Sở Xây dựng, UBND cấp xã	2026-2027	Danh mục chợ nâng cấp
7	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử, đào tạo kỹ năng số	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp	Hàng năm	≥300 doanh nghiệp tham gia
8	Triển khai thanh toán điện tử tại hệ thống bán lẻ	Sở Công Thương	Ngân hàng, doanh nghiệp	2026-2027	Báo cáo triển khai
9	Phát triển chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương	2026-2027	Mô hình liên kết

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
10	Hỗ trợ thực hiện truy xuất nguồn gốc trên Hệ thống thông tin quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh An Giang; đăng ký mã số mã vạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, doanh nghiệp	Hàng năm	≥ 50 sản phẩm/năm
11	Kết nối vận chuyển, kho bãi, chuỗi cung ứng	Sở Công Thương	Các doanh nghiệp logistics	2026-2027	Báo cáo, mô hình kết nối
12	Theo dõi giá, đảm bảo cung cầu hàng hóa	Sở Tài chính	Sở Công Thương	Thường xuyên	Báo cáo giá thị trường
13	Kiểm tra, xử lý hàng giả, gian lận thương mại	Sở Công Thương	Công an tỉnh	Thường xuyên	Báo cáo xử lý
14	Tuyên truyền, xử lý vi phạm quyền lợi người tiêu dùng	Sở Công Thương	Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh	Hàng năm	Chương trình, báo cáo
15	Kết hợp tiêu thụ sản phẩm địa phương với du lịch	Sở Du lịch	Sở Công Thương	2026-2027	Chương trình liên kết
16	Tổ chức điểm bán hàng Việt, xúc tiến tại cơ sở	UBND cấp xã	Sở Công Thương	Hàng năm	Báo cáo địa phương
17	Theo dõi, đánh giá, báo cáo UBND tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã; các hội, hiệp hội, các doanh nghiệp	Quý, 6 tháng, năm	Báo cáo tổng hợp